

Số: 75/2022/QĐST – HNGĐ

A, ngày 25 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 76/2022/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa:

** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1987*

Trú tại: Thôn 6, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An

** Bị đơn: Anh Phạm Văn T – Sinh năm: 1986*

Trú tại: Thôn 6, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T thỏa thuận ly hôn.

2/ Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T thỏa thuận giao con chung Phạm Nhật N – Sinh ngày 05/01/2011 và Phạm Thị Hà P – Sinh ngày 04/10/2020 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là: 1.500.000 đồng/1 con/1 tháng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng/Một con/Một tháng), (cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền là: 3.000.000 đồng/02 con/01 tháng (Ba triệu đồng/Hai con/Một tháng), thi hành kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi

các con đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác thay thế.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của BLTTDS. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả án 150.000 đồng phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000150 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng